TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2020
V/v. Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Phan Quốc Quân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng.

2. Bà Nguyễn Thị Hồi.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: **Ông Đỗ Văn Thường** – Cán bộ toà án nhân dân huyện Th O;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/DSST Ngày 07/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn V H,sinh năm 1982.

HKTT: Thôn M D,T M ,huyện Th O,T.P Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Đào thị H, sinh năm 1982.
HKTT: Đôi *, xã L C, Th O,Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 12 năm 2019 và tại bản tự khai,biên bản hòa giả, Nguyên đơn anh Nguyễn V H trình bày: Tôi có tìm hiểu và kết hôn với chị Đào Thị H ngày 20/02/2004 tại UBND xã T M ,huyện Th O,Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi sống với nhau hạnh phúc một thời gian dài và đã có 02 con chung; Đến thời gian 4-5 năm trở lại đây thì vợ chồng thường xuyên

mâu thuẫn, cãi cọ nhau và luôn trong trạng thái căng thẳng, cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do chúng tôi không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn về quan điểm sống vì vậy vợ chồng đã sống ly thân hơn 04 năm nay.Tôi xác định không còn tình cảm gì với cô H nữa nên tôi xin được ly hôn.

- Bị đơn chị Đào thị H trình bày: Tôi kết hôn với anh Nguyễn V H có đăng ký tại UBND xã T M , Th O,Hà Nội trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, đến nay vợ chồng thường hay mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, anh H xin ly hôn tôi cũng đồng ý. Nhưng anh H phải trả nợ và trả tiền cho tôi để tôi nuôi con.

2. Về con chung: Vợ chồng anh H – Chị H cùng xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Thị M N, sinh ngày 26/5/2004 và Nguyễn H K, sinh ngày 16/8/2010; Ly hôn anh H có ý kiến: Các cháu ở với ai thì tùy ý cháu trường hợp các cháu ở với cô H tôi cũng đồng ý và có trách nhiệm với các cháu. Cô H yêu cầu trợ cấp nuôi con 05 triệu/tháng tôi cũng đồng ý.

Chị H có ý kiến nếu các cháu ở với tôi thì yêu cầu anh H đóng góp nuôi con mỗi tháng 05 triệu đồng và các chi phí nếu có phát sinh thì anh H phải có trách nhiệm chia đôi mỗi người một nửa. Tôi yêu cầu anh H có trách nhiệm với các cháu đến khi các cháu có công việc ổn định tự lo được cho bản thân.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh H trình bày: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị H trình bày: Tôi có mua một mảnh đất ở Châu Mai, L C,Th O, Hà Nội. Trước khi mua đất tôi có trao đổi với anh H nhưng hiện tại chưa có giấy tờ về đất còn tiền thì tôi đi vay và cũng không có giấy tờ gì. Nay tôi yêu cầu chia đôi số tiền nợ mua mảnh đất này. Vay của chú thim anh H 75 triệu đồng Và anh Hoắng vay của xã hội đen trả làm nhiều lần khoảng 400 triệu đồng và tiền các con ăn học; Việc vay nợ tôi vay một mình và không có giấy tờ gì, về việc đi phường nên cũng không có giấy tờ gì. Nay tòa án yêu cầu trong hạn 15 ngày chị H phải cung cấp toàn bộ giấy tờ đất và giấy tờ mua bán, giấy nợ của anh H, trong trường hợp không cung cấp được thì tòa án giải quyết theo pháp luật. Nay anh H phải trả tiền nợ và tiền đất cho tôi nếu không tôi không đồng ý ly hôn. Nếu anh H không đồng ý với mảnh đất tôi đã mua thì tôi yêu cầu anh H phải

đóng góp tiền để tôi mua mảnh đất khác cho các con tôi. Còn nếu đồng ý với việc tôi mua mảnh đất đã mua thì yêu cầu anh H trả một nửa tiền.

Anh H có ý kiến; Về việc cố H mua đất thì tôi hoàn toàn không biết, có lần tôi thấy cô H có nói với tôi nhưng thực tế lúc đó vợ chồng thỉnh thoảng mới gặp nhau, cô H nói vậy tôi không đồng ý. Hiện nay cô H nói tôi còn nợ tiền là không có; Cách đây 6 /7 tháng tôi đã trả cho cô H 100.0000.000 đồng. Nay tôi có ý kiến là tôi không nợ gì cô H.

Chị H cũng thừa nhận đã cầm 100 triệu đồng của anh H và yêu cầu anh H trả nốt số tiền 75 triệu tiền vay đi phường của chú thím anh H.

Tại phiên Tòa hôm nay khi được thẩm vấn chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đồng ý ly hôn và cũng thừa nhận tại phiên Tòa hôm nay chị cũng không có và không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ, giấy tờ nào về yêu cầu giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự . Tuy nhiên đã để vụ án kéo dài.(Có lý do dịch bệnh)

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa cho ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị M N, sinh ngày 26/5/2004 cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn H K, sinh ngày 16/8/2010 cho chị H nuôi dưỡng, Hai bên không phải trợ cấp nuôi con cho nhau; Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị H do không có căn cứ. Về án phí: Anh H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án,thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải,Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt.

Về nội dung: Anh Nguyễn V H và chị Đào Thị H đăng ký kết hôn ngày 20/02/2004 tại UBND xã T M ,huyện Th O,Hà Nội; Hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và đã có 02 con chung; Đến thời gian sau khoảng 4-5 năm trở lại đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và nhất là thời điểm từ năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng diễn ra căng thẳng, cuộc sống luôn nặng nề vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh H xác định không còn tình cảm gì với chị H nữa nên xin được ly hôn. **Qúa trình giải quyết** tại Tòa án chị H xác nhận vợ chồng có những mâu thuẫn trong thời gian qua và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh H xin ly hôn chị H cũng đồng ý ly hôn.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình giải quyết vụ án, về nội dung vụ án **chị H lại có ý kiến khác là chị không đồng ý ly hôn và không nuôi con chung** và đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản theo yêu cầu của chị đã nêu về việc mua đất và việc vay nợ. Tuy nhiên chị H không có bất cứ chứng cứ, tài liệu gì để trình cho Tòa án.

Xét mâu thuẫn giữa anh Nguyễn V H và chị Đào Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh H với Chị H, cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh H - Chị H đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị M N, sinh ngày 26/5/2004 và Nguyễn H K,sinh ngày 16/8/2010; Ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với chị H; Tại các phiên hòa giải chị H xin nuôi hai cháu và yêu cầu anh H đóng góp nuôi con mỗi tháng 05 triệu đồng anh H cũng đồng ý ; Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị H có ý kiến từ chối nuôi các con với lý do không đủ khả năng để nuôi các cháu.

Về phía anh H, sau khi chị H từ chối nuôi con anh xin được nuôi một cháu, anh cũng nhường quyền cho chị H được chọn muốn nuôi cháu nào thì theo ý chị H, nhưng chị H vẫn giữ nguyên quan điểm từ chối nuôi các con. Xét việc nuôi con nhỏ là trách nhiệm, nghĩa vụ của các bậc cha mẹ vì vậy cần buộc chị H phải có trách nhiệm chung với con vì vậy giao cho anh H, chị H mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với quy định pháp luật

***Về tài sản chung*: Anh H** không yêu cầu Tòa án giải quyết - **Chị H** trình bày chị tự mua đất và có nói cho anh H biết, nay chị yêu cầu anh H trả tiền mua đất cho chị để chị có nơi ăn ở và nuôi con và yêu cầu anh H trả chị số tiền 75 triệu đồng chị vay của chú thím ruột anh H cho chị mà khi còn ở chung chị đã vay nợ. Tuy nhiên quá trình giải quyết anh H không thừa nhận việc chị H tự ý mua đất và việc vay nợ giữa chị H và chú thím ruột của anh H vì vậy anh không đồng ý với ý kiến chị H;

Tại Tòa án, Tòa đã nhiều lần yêu cầu chị H cung cấp các chứng cứ, tài liệu, giấy tờ về việc mua bán đất của chị và anh H và giấy tờ về việc vay nợ của vợ chồng chị và trong thời hạn 15 ngày phải cung cấp cho Tòa án để Tòa án có căn cứ xem xét,giải quyết. Tuy nhiên cho đến nay, đã nhiều tháng qua chị H vẫn không có bất cứ tài liệu,chứng cứ nào về tài sản như đã trình bày nên Tòa không có căn cứ chấp nhận yêu cầu về việc xem xét tài sản chung của vợ chồng chị H. Trường hợp chị H có các tài liệu,chứng cứ chứng minh tài sản chung vợ chồng sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Anh H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều:51,55,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 20014; Xử:

Anh Nguyễn V H được ly hôn chị Đào Thị H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị M N, sinh ngày 26/5/2004 và Nguyễn H K,sinh ngày 16/8/2010 ; Hiện các cháu đang ở cùng chị H; Giao cháu Nguyễn Thị M N, sinh ngày 26/5/2004 cho anh H nuôi dưỡng,chăm sóc,giáo dục; Giao cháu Nguyễn H K,sinh ngày 16/8/2010 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Anh H,chị H không phải đóng góp trợ cấp nuôi con cho nhau. Anh H, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không chấp nhận yêu cầu của chị H về tài sản chung vợ chồng. Trường hợp chị H có các tài liệu,chứng cứ chứng minh tài sản chung vợ chồng sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn V H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ anh H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01978 ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn,bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phan Quốc Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**